

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 337/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2024 về việc “*Tranh chấp li hôn và quyền nuôi con*”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bé N, sinh năm: 2001;

Địa chỉ: ấp C, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Tống Hoàng N1, sinh năm: 2001;

Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Bé N và ông Tống Hoàng N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Bé N và ông Tống Hoàng N1 thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao con chung Tống Hoàng Ái N2, sinh ngày 04/02/2023 cho Trần Thị Bé N chăm sóc nuôi dưỡng, ông Tống Hoàng N1 không cấp dưỡng.

Ông Tống Hoàng N1 có quyền được thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Bé N tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001140 ngày 24/12/2024 tại Chi

cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh và bà Trần Thị Bé N được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Giáp Trà Giang